

**DANH SÁCH SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ - ĐỢT 02 NĂM 2021**

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên         | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)      | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                 | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                |
|-------|------------|-------------------|--------------------|---------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------|
| 1     | GS01       | HUỖNH VĂN HẠNH    | 23/8/1979          | Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định   | 211681361          | 05/10/2006             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                      | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty CP ĐTXDTM Tân Hoàng An |
| 2     | GS01       | PHẠM THUYẾT TRÌNH | 12/10/1992         | Nhơn Mỹ, An Nhơn, Tỉnh Bình Định            | 215207738          | 19/4/2018              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật điện                 | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH Khang An          |
| 3     | QLDA       | HỒ VĂN LUÂN       | 10/6/1984          | Cát Tài, Phù Cát, Tỉnh Bình Định            | 211774306          | 18/12/2014             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng thủy lợi - thủy điện | Quản lý dự án                                      | III          | Công ty TNHH Trainco Bình Định |
| 4     | PLGS       | NGUYỄN QUỐC ÂN    | 05/10/1976         | Hoài Xuân, Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định        | 211551304          | 12/4/2017              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường            | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Công ty TNHH ĐTXD Kim Cúc      |
| 5     | GS02       | MAI NHẬT TRƯỜNG   | 08/5/1992          | Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định               | 215210417          | 25/9/2007              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện                          | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          | Công ty Điện lực Bình Định     |
| 6     | DG01       | NGUYỄN THANH HÙNG | 11/3/1983          | Tp. HCM                                     | 025885070          | 17/3/2014              | CA Tp. HCM            | Kỹ sư kỹ thuật công trình           | Định giá xây dựng                                  | III          | Công ty CP TVXD Nguyễn Hoàng   |
| 7     | DG01       | HÀ THANH HẢI      | 10/01/1964         | 477/53 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định | 210985659          | 05/12/2018             | CA Bình Định          | Kỹ sư điện                          | Định giá xây dựng                                  | III          | Công ty Điện lực Bình Định     |
| 8     | GS10       | ĐẶNG NGUYỄN THIÊN | 01/10/1975         | 132/12B Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định  | 211516886          | 24/12/2018             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ         | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty CP TVTKGT Bình Định    |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên          | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)        | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                   | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                  |
|-------|------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|----------------------------------|
| 9     | GS10       | HUỖNH THANH TÙNG   | 20/10/1972         | KV6, Nhơn Phú, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định       | 211481324          | 23/02/2010             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ           | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          | Công ty CP QL&XD đường bộ BD     |
| 10    | PLGS       | PHẠM HỮU PHÚC      | 01/01/1990         | Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định               | 215111120          | 26/11/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                        | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | không cung cấp                   |
| 11    | GS01       | NGUYỄN VĂN LƯỢNG   | 04/7/1990          | Nhơn Hội, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định            | 215137876          | 21/7/2011              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng     | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | không cung cấp                   |
| 12    | GS01       | NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG | 06/3/1993          | Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định                     | 215273003          | 22/9/2008              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                        | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH TVKTXD Thịnh Phát   |
| 13    | GS01       | NGUYỄN TẤN Ý       | 01/4/1990          | P Đồng Đa, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định           | 215163207          | 24/3/2016              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH ĐTXD Tân Thuận Phát |
| 14    | GS01       | LÊ TẤN KHOA        | 29/5/1993          | 67 Nguyễn hữu Thọ, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định   | 215224122          | 14/11/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng    | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH ĐTXD Tân Thuận Phát |
| 15    | GS01       | NGUYỄN MINH HIỆP   | 01/7/1985          | 332 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 215002967          | 29/7/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           | Công ty TNHH XD&TM Hải Âu        |
| 16    | GS10       | NGUYỄN ĐÌNH TỰ     | 20/6/1979          | Cát Tường, Phù Cát, Bình Định                 | 211602803          | 15/9/2018              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ           | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty TNHH Bình Yên            |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên         | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)        | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                   | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                 |
|-------|------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|---------------------------------|
| 17    | GS01       | TRẦN ĐÌNH LÂM     | 17/5/1983          | Ân Tường Đông, Hoài Ân, Bình Định             | 052083001939       | 13/4/2021              | Cục CS QL hành chính  | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng     | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           | Công ty TNHH TVXDTM Thiên Thành |
| 18    | DG01       | TRẦN MINH KHOA    | 13/10/1988         | 121 Hai Bà Trưng, Quy Nhơn, Bình Định         | 215137776          | 18/6/2007              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Định giá xây dựng                                  | III          | Công ty CP TVTKXD Bình Định     |
| 19    | PLGS       | PHAN CHÂU TÍN     | 30/9/1989          | Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định             | 215130386          | 02/5/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng     | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | không cung cấp                  |
| 20    | PLGS       | NGUYỄN ĐỨC TÍN    | 25/7/1987          | Cát Hải, Phù Cát, Bình Định                   | 215011084          | 08/3/2011              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                        | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | không cung cấp                  |
| 21    | GS02       | HUỖNH PHI HỒ      | 13/02/1987         | KV3, P. Đống Đa, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định     | 215053789          | 24/5/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện,        | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          | Công ty Điện lực Bình Định      |
| 22    | GS01       | TRẦN ĐÌNH DUY     | 15/12/1993         | Hoài Hương, Hoài Nhơn, Bình Định              | 215233736          | 07/02/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                        | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty CP Tập đoàn ĐTXD Ricons |
| 23    | PLGS       | NGUYỄN THANH BÌNH | 12/5/1984          | 2/3 Trần Bình Trọng, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 211850319          | 09/7/2015              | CA Bình Định          | Thạc sỹ công trình ngầm               | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Ban QLDA Giao thông tỉnh        |
| 24    | PLGS       | NGUYỄN TÂM        | 02/01/1965         | 04 Võ Thị Sáu, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định       | 210971662          | 14/7/2020              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu - hầm              | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Ban QLDA Giao thông tỉnh        |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên       | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)       | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                          | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                |
|-------|------------|-----------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------|
| 25    | PLGS       | NGUYỄN HỮU DŨNG | 13/9/1975          | KV3, p. Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 211493166          | 12/4/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                     | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Ban QLDA Giao thông tỉnh       |
| 26    | GS10       | BÙI ANH TÚ      | 10/01/1991         | Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định                | 215145039          | 31/03/2006             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                     | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          | không cung cấp                 |
| 27    | GS02       | MAI NHẬT THI    | 22/12/1994         | Nhơn Hưng, An Nhơn, Tỉnh Bình Định           | 215253126          | 25/6/2010              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện - điện tử                         | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          | Công ty TNHH xây lắp Song Kiệt |
| 28    | DG01       | NGUYỄN HẢI HẬU  | 28/8/1985          | Nhơn Phú, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định           | 215002608          | 03/12/2018             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp        | Định giá xây dựng                                  | III          | Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh   |
| 29    | DG01       | VÕ TRỌNG HUY    | 10/01/1988         | Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định            | 215007828          | 25/6/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Định giá xây dựng                                  | III          | Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh   |
| 30    | DG01       | VÕ PHƯƠNG TÍN   | 03/02/1992         | 10 Thành Thái, Quy Nhơn, Bình Định           | 215305639          | 04/02/2020             | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Định giá xây dựng                                  | III          | Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh   |
| 31    | GS02       | TRẦN HỮU TÀI    | 04/7/1984          | Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định              | 211845654          | 03/4/2012              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện - điện tử                         | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | II           | Công ty CP ĐTTM &KT Hòa Bình   |
| 32    | GS01       | HÀ LÊ KHƯƠNG    | 30/12/1994         | Cát Tân, Phù Cát, Bình Định                  | 215278634          | 10/10/2016             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp        | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH TM-XD T.M.N       |
| 33    | GS02       | NGUYỄN SỰ       | 10/5/1993          | Cát Hưng, Phù Cát, Bình Định                 | 11/09/2008         | 25/6/2010              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện - điện tử                         | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          | Công ty CP TEXO TV&ĐT          |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên           | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)          | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                           | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                                         | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác             |
|-------|------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 34    | PLGS       | NGUYỄN VĂN SƠN      | 08/8/1988          | Đông Vinh, Đông Hưng, Thái Bình                 | 34088007042        | 19/01/2018             | CA Thái Bình          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                      | PL Giám sát thi công xây dựng                                     | III          | Công ty CP TEXO TV&ĐT       |
| 35    | GS01       | TRẦN MINH TRÍ       | 29/10/1993         | Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định                 | 215272021          | 23/8/2011              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp         | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật                | III          | không cung cấp              |
| 36    | PLGS       | NGÔ HỮU TRỊ         | 02/6/1963          | KV4, P. Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 210922299          | 28/6/2016              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                      | PL Giám sát thi công xây dựng                                     | III          | Công ty TNHH XDTH An Thịnh  |
| 37    | GS01       | HÀ VĂN TỰ           | 21/10/1975         | Cát Tân, Phù Cát, Bình Định                     | 215216876          | 08/10/2007             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp         | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật                | II           | Công ty TNHH Bình Yên       |
| 38    | TK14       | NGUYỄN THỊ THU THỦY | 29/01/1982         | Quy Nhơn, Bình Định                             | 215693081          | 20/5/2015              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                      | Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; chất thải rắn | II           | Công ty TNHH TVTKXD An Bình |
| 39    | GS02       | NGUYỄN NGỌC BÌNH    | 22/6/1975          | 30 Nguyễn Lữ, Quy Nhơn, Bình Định               | 211646186          | 21/7/2017              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện                                    | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình                              | II           | Công ty TNHH TH Phúc Lợi    |
| 40    | TK07       | THÁI VĂN THÀNH      | 02/3/1972          | 15/14, Nguyễn T Minh khai, An Nhơn, Bình Định   | 211473183          | 23/8/2013              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                      | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ                           | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn      |
| 41    | GS10       | PHẠM NGỌC SƠN       | 26/02/1995         | Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định                      | 215362727          | 14/6/2010              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát Công trình Giao thông                                    | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn      |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên       | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)       | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn               | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác        |
|-------|------------|-----------------|--------------------|----------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|------------------------|
| 42    | TK07       | PHẠM TĂNG       | 02/01/1974         | KV4, P. Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định     | 211527012          | 29/3/2016              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường          | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 43    | TK07       | PHAN QUỐC DŨNG  | 01/03/2018         | Cát Tiến, Phù Cát, Bình Định                 | 215010037          | 01/03/2018             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường          | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 44    | TK07       | LÊ VĂN VŨ       | 19/8/1987          | Nhon Tân, An Nhơn, Bình Định                 | 215049150          | 25/7/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu hầm            | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 45    | TK07       | HỒ HOÀNG NAM    | 26/02/1986         | Cát Tiến, Phù Cát, Bình Định                 | 215051452          | 12/6/2018              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ       | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 46    | TK07       | TÔ MINH NGHĨA   | 05/4/1968          | KV1, P. Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn, Bình Định    | 211241005          | 06/6/2009              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường          | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 47    | TK07       | BÙI THẾ VŨ      | 08/3/1984          | KV5, P. Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 211853333          | 29/02/2016             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường          | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 48    | PLGS       | TRƯƠNG BÁ PHỤC  | 23/01/1988         | Mỹ Thành, Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định             | 215077091          | 23/5/2018              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Công ty TNHH Lê Nguyễn |
| 49    | GS01       | NGUYỄN THẾ LĨNH | 16/8/1983          | KV4, P. Đống Đa, Quy Nhơn, Bình Định         | 211782206          | 14/11/2016             | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên     | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)           | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                           | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                |
|-------|------------|---------------|--------------------|--------------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|--------------------------------|
| 50    | GS10       | BÙI THÀNH THỌ | 26/01/1996         | Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định                  | 215336284          | 14/4/2011              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn         |
| 51    | GS01       | TRẦN XUÂN HẠ  | 03/7/1989          | Hoài Xuân, Hoài Nhơn, Bình Định                  | 215125036          | 11/9/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp         | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH Tân Lập           |
|       | GS10       |               |                    |                                                  |                    |                        |                       |                                               | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                                |
| 52    | PLTK       | ĐOÀN VĂN NHỎ  | 20/7/1960          | 38 Nguyễn Chánh, Quy Nhơn, Bình Định             | 210224359          | 02/02/2021             | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật điện                           | PL Thiết kế xây dựng                               | II           | Công ty TNHH TVXD Trường Thành |
|       | PLGS       |               |                    |                                                  |                    |                        |                       |                                               | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           |                                |
| 52    | QLDA       | LÊ DUY LINH   | 25/7/1983          | p Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn, Bình Định              | 211745337          | 12/11/2012             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ                   | Quản lý dự án                                      | III          | Công ty TNHH TV Nam Bình       |
|       | DG01       |               |                    |                                                  |                    |                        |                       |                                               | Định giá xây dựng                                  | III          |                                |
| 54    | GS01       | LÊ VĂN BÍCH   | 18/8/1965          | KV3. P. Lý thường Kiệt, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 211661341          | 09/7/2012              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                                | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           | Công ty TNHH Nguyên Khôi       |
|       | GS06       |               |                    |                                                  |                    |                        |                       |                                               | Giám sát công trình NN&PTNT                        | II           |                                |
| 55    | TK07       | ĐẶNG VĂN SĨ   | 08/3/1991          | Cát Tân, Phù Cát, Bình Định                      | 215217011          | 20/4/2018              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn         |
|       | GS10       |               |                    |                                                  |                    |                        |                       |                                               | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                                |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên            | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)      | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                       | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                     |
|-------|------------|----------------------|--------------------|---------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------|
| 56    | TK07       | ĐINH VĂN THIỆN       | 09/5/1987          | Nhơn Lý, Quy Nhơn, Bình Định                | 215053608          | 03/7/2012              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                  | Thiết kế Công trình Giao thông đường bộ            | III          | Công ty TNHH Lê Nguyễn              |
|       | PLGS       |                      |                    |                                             |                    |                        |                       |                                           | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           |                                     |
| 57    | GS01       | NGUYỄN HÀ QUỐC CƯỜNG | 03/01/1993         | 158 Tăng Bạt Hổ, Quy Nhơn, Bình Định        | 215198242          | 18/4/2008              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng        | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH XD Tân Phát            |
|       | GS10       |                      |                    |                                             |                    |                        |                       |                                           | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                                     |
| 58    | GS06       | PHẠM ĐẠI KỶ          | 16/5/1980          | Ân Tường Đông, Hoài Ân, Bình Định           | 211686730          | 05/6/2019              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                  | Giám sát công trình NN&PTNT                        | III          | Công ty TNHH TVXDTM Thiên Thành     |
|       | GS10       |                      |                    |                                             |                    |                        |                       |                                           | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                                     |
| 59    | TK04       | ĐỖ VĂN CẦN           | 10/02/1981         | KV5, P Đống Đa, Quy Nhơn, Bình Định         | 211690647          | 26/4/2013              | CA Bình Định          | Thạc sĩ kỹ thuật điều khiển & tự động hóa | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | II           | Công ty TNHH Công nghệ &KT Quy Nhơn |
|       | GS02       |                      |                    |                                             |                    |                        |                       |                                           | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | II           |                                     |
| 60    | GS01       | ĐOÀN THANH BẢO       | 26/8/1982          | KV5, P Trần Quang Diệu, Quy Nhơn, Bình Định | 211745146          | 22/5/2014              | CA Bình Định          | Thạc sĩ kỹ thuật điện                     | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           | Công ty TNHH Công nghệ &KT Quy Nhơn |
|       | GS02       |                      |                    |                                             |                    |                        |                       |                                           | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | II           |                                     |
| 61    | GS10       | PHAN NGỌC HOÀNG      | 20/6/1982          | P. Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định           | 211809004          | 22/12/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường                  | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương   |



| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên        | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC) | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                   | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                   |
|-------|------------|------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------|
| 62    | GS01       | LÊ THANH TÚ      | 12/3/1979          | 332 Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định | 215577718          | 15/7/2020              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng                        | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Không cung cấp                    |
| 63    | GS10       | NGUYỄN THANH HUY | 26/4/1980          | TT Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định     | 211721584          | 20/12/2012             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường              | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương |
| 64    | GS10       | HUỲNH NGỌC DUY   | 30/5/1982          | TT Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định     | 211804278          | 22/02/2019             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường              | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương |
| 65    | GS10       | NGUYỄN NGỌC DUY  | 28/5/1991          | Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định      | 215135009          | 26/7/2006              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường              | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương |
| 66    | GS01       | NGUYỄN HỒNG HẬU  | 31/5/1992          | Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định          | 215209964          | 11/9/2015              | CA Bình Định          | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng  | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH Đình Phát            |
| 67    | PLGS       | ĐỖ QUANG DỪNG    | 13/4/1966          | Tuy Hòa, Phú Yên                       | 221111984          | 20/01/2016             | CA Phú Yên            | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Đoàn tư vấn giám sát EXP- Hà Minh |
| 68    | GS01       | VÕ VĂN BÉ        | 02/6/1980          | Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định      | 211693644          | 09/6/2011              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng               | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           | Công ty TNHH XD Đồng Lợi          |
| 69    | PLGS       | ĐẶNG NGUYỄN NHÂN | 01/10/1960         | Không cung cấp                         | 210210964          | 01/10/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng               | PL Giám sát thi công xây dựng                      | III          | không cung cấp                    |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên         | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC) | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                   | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác             |
|-------|------------|-------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 70    | TK09       | LÊ THẾ VĨ         | 07/10/1984         | Phú Phong, Tây Sơn, Tỉnh Bình Định     | 211846572          | 16/02/2017             | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng               | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty TNHH Đức Tài        |
| 71    | DG01       | TRẦN VĂN HÙNG     | 07/5/1984          | Cát Hanh, Phù Cát, Tỉnh Bình Định      | 211858294          | 05/5/2010              | CA Bình Định          | Kỹ sư điện                            | Định giá xây dựng                                  | III          | Công ty Điện lực BD         |
|       | GS02       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          |                             |
| 72    | GS10       | ĐOÀN PHAN TƯỜNG   | 15/11/1962         | KV9, P Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định    | 211222324          | 11/10/2018             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ           | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           | Công ty CP TVTKGT Bình Định |
|       | KS02       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Khảo sát Địa hình                                  | II           |                             |
| 73    | TK09       | NGUYỄN ĐÌNH PHONG | 19/01/1976         | Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định        | 211570631          | 28/6/2008              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Bệnh viện Đa khoa tỉnh      |
|       | DG01       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Định giá xây dựng                                  | II           |                             |
| 74    | TK04       | ĐẶNG THẾ QUANG    | 02/9/1996          | Đập Đá, An Nhơn, Bình Định             | 215423248          | 13/5/2019              | CA Bình Định          | Kỹ thuật công nghệ điện- điện tử      | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | III          | Công ty TNHH PTCN Việt Long |
|       | GS01       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                             |
| 75    | TK04       | HỒ HẠNH BÌNH      | 16/9/1975          | Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định         | 211538888          | 24/10/2011             | CA Bình Định          | Kỹ thuật công nghệ                    | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | III          | Công ty Điện lực BD         |
|       | GS02       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          |                             |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên       | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC) | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn                   | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác              |
|-------|------------|-----------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|------------------------------|
| 76    | TK04       | LƯU QUANG VŨ    | 29/7/1997          | Gia Lai                                | 064097000322       | 13/4/2021              | Cục CS QL hành chính  | Kỹ thuật công nghệ điện- điện tử      | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | III          | Công ty TNHH PTCN Việt Long  |
|       | GS01       |                 |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                              |
| 77    | TK04       | PHAN VĂN HÒA    | 20/6/1996          | Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định      | 215380784          | 05/4/2011              | CA Bình Định          | Kỹ thuật công nghệ điện- điện tử      | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | III          | Công ty TNHH PTCN Việt Long  |
|       | GS01       |                 |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                              |
| 78    | QLDA       | VÕ VĂN QUỐC     | 03/11/1984         | Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn, Bình Định   | 052084000727       | 25/3/2021              | Cục CS QL hành chính  | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Quản lý dự án                                      | III          | Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Hoài Nhơn |
|       | GS01       |                 |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                              |
| 79    | QLDA       | LÊ QUỐC TOÀN    | 26/8/1993          | Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định     | 052093000301       | 25/3/2021              | Cục CS QL hành chính  | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Quản lý dự án                                      | III          | Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Hoài Nhơn |
|       | GS01       |                 |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                              |
| 80    | QLDA       | TRẦN NHẬT QUANG | 16/9/1993          | Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định         | 052093000302       | 25/3/2021              | Cục CS QL hành chính  | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | Quản lý dự án                                      | III          | Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Hoài Nhơn |
|       | GS01       |                 |                    |                                        |                    |                        |                       |                                       | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                              |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên     | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)   | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn               | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác               |
|-------|------------|---------------|--------------------|------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------|
| 81    | TK09       | TRẦN VĂN PHÁT | 02/4/1981          | KV1, Nhơn Bình, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 211677386          | 14/3/2012              | CA Bình Định          | Thạc sĩ kỹ thuật                  | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | II           | Công ty CP TV&T&XD Nguyên Phú |
|       | GS10       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát Công trình Giao thông                     | II           |                               |
|       | GS02       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | II           |                               |
|       | GS01       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           |                               |
| 82    | TK09       | LÊ HỒNG HÀ    | 06/3/1987          | KV2, Nhơn Bình, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 215031501          | 06/02/2017             | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty CP TV&T&XD Nguyên Phú |
|       | QLDA       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Quản lý dự án                                      | III          |                               |
|       | GS10       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                               |
|       | GS02       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | III          |                               |
| 83    | TK09       | HỒ THANH NAM  | 02/9/1992          | Phước Thuận, Tuy Phước, Tỉnh Bình Định   | 215252196          | 02/8/2016              | CA Bình Định          | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty CP TV&T&XD Nguyên Phú |
|       | QLDA       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Quản lý dự án                                      | III          |                               |
|       | GS10       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát Công trình Giao thông                     | III          |                               |
|       | GS01       |               |                    |                                          |                    |                        |                       |                                   | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                               |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên       | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)   | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn      | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác                     |
|-------|------------|-----------------|--------------------|------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------|
| 84    | TK04       | ĐOÀN ĐỨC TÙNG   | 06/8/1975          | 244 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định | 211552752          | 16/02/2008             | CA Bình Định          | Thạc sĩ kỹ thuật điện    | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      | II           | Công ty TNHH Công nghệ &KT Quy Nhơn |
|       | GS02       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               | II           |                                     |
|       | GS01       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II           |                                     |
| 85    | TK09       | TRẦN DUY ĐÔNG   | 25/5/1987          | Tam quan, Hoài Nhơn, Bình Định           | 215040992          | 28/01/2014             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng           | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty TNHH TVXD TH Trần Gia       |
|       | DG01       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Định giá xây dựng                                  | II           |                                     |
|       | GS01       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                                     |
| 86    | GS01       | LƯƠNG NGỌC TOÀN | 22/5/1989          | Đức Cơ, Gia Lai                          | 230791894          | 11/4/2014              | CA Gia Lai            | Thạc sĩ kỹ thuật điện    | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          | Công ty TNHH Công nghệ &KT Quy Nhơn |
|       | TK04       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Thiết kế Cơ - Điện công trình                      |              |                                     |
|       | GS02       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình               |              |                                     |
| 87    | PLGS       | LÊ DUY KHÁNH    | 16/01/1990         | Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định            | 215129222          | 08/10/2015             | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường | PL Giám sát thi công xây dựng                      | II           | Công ty TNHH Lê Nguyễn              |
|       | PLTK       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | PL Thiết kế xây dựng                               | II           |                                     |
|       | KS02       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | Khảo sát Địa hình                                  | II           |                                     |
|       | PLDG       |                 |                    |                                          |                    |                        |                       |                          | PL Định giá Xây dựng                               | II           |                                     |

| Số TT | Mã môn thi | Họ và tên         | Ngày sinh DD/MM/YY | Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC) | CMND /Thẻ Căn cước | Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC | Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC | Trình độ chuyên môn       | Lĩnh vực đăng ký Sát hạch                          | Hạng đề nghị | Đơn vị công tác               |
|-------|------------|-------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------|--------------|-------------------------------|
| 88    | TK09       | LÊ THANH TIẾN     | 20/8/1991          | Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định            | 215160834          | 18/7/2006              | CA Bình Định          | Kỹ sư xây dựng cầu đường  | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty TNHH TVTK An Phú      |
|       | GS01       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                           | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                               |
|       | QLDA       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                           | Quản lý dự án                                      | III          |                               |
| 89    | TK09       | HUỖNH NHẬT NGUYỄN | 31/01/1994         | KV11, Ngõ Mây, Quy Nhơn, Bình Định     | 215297783          | 30/3/2009              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật công trình | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN                  | III          | Công ty CP TVĐT&XD Nguyễn Phú |
|       | GS01       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                           | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | III          |                               |
| 90    | DG01       | HOÀNG NHẬT TÚ     | 08/11/1982         | KV7, P Đông Đa, Quy Nhơn, Bình Định    | 052082000658       | 25/3/2021              | CA Bình Định          | Kỹ sư kỹ thuật điện       | Định giá xây dựng                                  | III          | Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ Quy Nhơn   |
|       | QLDA       |                   |                    |                                        |                    |                        |                       |                           | Quản lý dự án                                      | III          |                               |